

SĨ SỐ HỌC SINH, SINH VIÊN THÁNG 3/ 2015

Tính đến ngày 10 / 3/ 2015

KHÓA 2013 TCCN							
LỚP	TS	Nữ	BL-TNH	LỚP	TS	Nữ	BL-TNH
1 13TC-ĐT	12			5 13TC-Ô1	50		2
2 13TC-Đ1	52			6 13TC-MT	21	21	
3 13TC-ĐL	25			7 13TC-QTM	23		5
4 13TC-CKT	26		1	TỔNG CỘNG	209	21	8
KHÓA 2014 TCCN							
LỚP	TS	Nữ	BL-TNH	LỚP	TS	Nữ	BL-TNH
1 14TC-ĐT	13			6 14TC-Ô1	52		
2 14TC-Đ1	65			7 14TC-Ô2	54		
3 14TC-ĐL	43			8 14TC-MT	33	29	
4 14TC-CKT	42			9 14TC-QTM	23	1	
5 14TC-CKP	17			TỔNG CỘNG	342	30	0
CAO ĐẲNG KHÓA 2012							
LỚP	TS	Nữ	BL-TNH	LỚP	TS	Nữ	BL-TNH
1 12CĐ-ĐT1	53			9 12CĐ-CK3	42		1
2 12CĐ-ĐT2	50		3	10 12CĐ-Ô1	39		
3 12CĐ-Đ1	63		5	11 12CĐ-Ô2	42		5
4 12CĐ-Đ2	61		5	12 12CĐ-M	27	23	
5 12CĐ-NL1	32		1	13 12CĐ-TP1	51	2	2
6 12CĐ-NL2	31			14 12CĐ-TM1	62	6	1
7 12CĐ-CK1	44						
8 12CĐ-CK2	44			TỔNG CỘNG	641	31	23
CAO ĐẲNG KHÓA 2013							
LỚP	TS	Nữ	BL-TNH	LỚP	TS	Nữ	BL-TNH
1 13CĐ-ĐT1	62	1		12 13CĐ-CK5	44		
2 13CĐ-ĐT2	60		3	13 13CĐ-Ô1	44		
3 13CĐ-Đ1	50			14 13CĐ-Ô2	44		
4 13CĐ-Đ2	49			15 13CĐ-Ô3	44		
5 13CĐ-Đ3	49		3	16 13CĐ-Ô4	51	1	1
6 13CĐ-NL1	28	1	1	17 13CĐ-M	57	53	1
7 13CĐ-NL2	28			18 13CĐ-TP1	40	6	
8 13CĐ-CK1	45			19 13CĐ-TP2	33	2	1
9 13CĐ-CK2	47			20 13CĐ-TM1	38	5	1
10 13CĐ-CK3	43			21 13CĐ-TM2	38	3	
11 13CĐ-CK4	43		2	TỔNG CỘNG	937	72	13

CAO ĐẲNG KHÓA 2014							
LỚP	TS	Nữ	BL-TNH	LỚP	TS	Nữ	BL-TNH
1 14CĐ-ĐT1	52			10 14CĐ-Ô1	54		
2 14CĐ-ĐT2	55			11 14CĐ-Ô2	53		
3 14CĐ-ĐT1	51			12 14CĐ-Ô3	55		
4 14CĐ-ĐT2	48			13 14CĐ-Ô4	57		
5 14CĐ-NL1	39			14 14CĐ-Ô5	54		
6 14CĐ-CK1	47	2		15 14CĐ-M1	38	36	
7 14CĐ-CK2	46			16 14CĐ-TP1	38		
8 14CĐ-CK3	43			17 14CĐ-TP2	36	3	
9 14CĐ-CK4	44			18 14CĐ-TM1	30	1	
				TỔNG CỘNG	840	42	0

* Tổng HSSV toàn Trường: **69 Lớp 2969 (Nữ: 196)**

- Hệ Cao đẳng: 2418 (Nữ: 145)

- Hệ TCCN: 551 (Nữ: 51)

* Trong đó: Tuyển mới NH.14-15 có : **1182 /27 Lớp**

- Hệ Cao đẳng : 840 /18 Lớp

- Hệ TCCN : 342 /09 Lớp

* Tổng số HSSV theo địa giới:

- Hộ khẩu TP.HCM (A): 625

- Hộ khẩu Tỉnh (B): 2,344

* Khóa 2014 TCCN Ngày 13/10/2014 & Khóa 2014 Cao đẳng 20/10/2014 mới học theo TKB

* Bảo lưu & Tạm ngừng học được học tiếp **44**

* **Tỷ lệ hao hụt** 14-15 Giảm/NH Giảm/T Tỷ lệ % /năm học Tỷ lệ % /tháng

- Khóa: 2013 TCCN 233 24 0 10.30 0.00

- Khóa: 2014 TCCN 406 64 0 15.76 0.00

- Khóa: 2012 Cao đẳng 662 21 0 3.17 0.00

- Khóa: 2013 Cao đẳng 1036 99 0 9.56 0.00

- Khóa: 2014 Cao đẳng 906 66 0 7.28 0.00

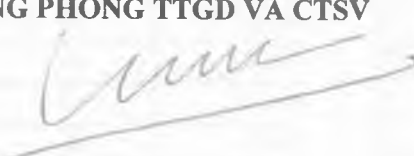
Tổng toàn trường = 3243 274 0 8.45 0.00

* Trong đó: Tổng số HSSV ở các Khoa

Khoa	Lớp	TCCN	Lớp	Cao đẳng	Tổng số	Ghi chú
Khoa Điện - Điện tử	Điện	2	117	7	371	488
	Điện tử	2	25	6	332	
Khoa Cơ khí		3	85	12	532	617
Khoa Động lực	Điện lạnh	2	68	5	158	226
	Ô Tô	3	156	11	537	
Khoa Công nghệ May - Thời trang		2	54	3	122	176
Khoa Công nghệ Thông tin	CNPM	0	0	5	198	198
	MMT	2	46	4	168	
Tổng toàn trường		16	551	53	2418	2969 69

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2015

TRƯỞNG PHÒNG TTGD VÀ CTSV


Nguyễn Thanh Lâm